

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 602/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị Vân A – sinh năm 1985

Căn cước công dân số 001185008297 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/11/2016.

Anh Nguyễn Thế H – sinh năm 1977

Chứng minh thư nhân dân số 001077008052 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/11/2015.

Cùng ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện S, Hà Nội.

Cùng tạm trú tại: P 1306 nhà A14 A2 – khu đô thị N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, thành phố Hà Nội vào tháng 11 năm 2006, sau đó vợ chồng tôi làm mất đăng ký kết hôn này nên đến ngày 09 tháng 5 năm 2013 chúng tôi được UBND xã T cấp lại đăng ký kết hôn số 53 quyền số 01/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm, sau đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người ở một nhà. Việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Vân A là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Thái T (Giới tính: nữ) sinh ngày 09/11/2007; cháu Nguyễn Ngọc Minh C (Giới tính: Nữ) sinh ngày 02/9/2010. Hai bên thỏa thuận sau ly hôn chị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T và cháu C.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị Vân A tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị Vân A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Vân A tự nguyện chịu 300.000 lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế H và chị Vũ Thị Vân A.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao hai con chung là cháu Nguyễn Thái T (Giới tính: nữ) sinh ngày 09/11/2007; cháu Nguyễn Ngọc Minh C (Giới tính: Nữ) sinh ngày 02/9/2010 cho chị Vũ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị Vân A tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Nguyễn Thế H cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0007476 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Vũ Thị Vân A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú

